

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 145 /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Kế hoạch sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	.....
Ngày: 05.13.2025	.....

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Thông báo số 25/TB-VPCP ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ Thông báo ý kiến kết luận của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Phiên họp thứ chín ngày 15 tháng 01 năm 2025;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Phó TTg Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình (đề b/c);
- Thủ trưởng Cao Huy;
- Sở Nội vụ các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: Văn thư, CCHC.

**BỘ TRƯỞNG**  
  
Phạm Thị Thanh Trà



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước  
giai đoạn 2021-2030; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh  
cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030**  
*(Kèm theo Quyết định số 145 /QĐ-BNV ngày 03 tháng 3 năm 2025  
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

### **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

#### **1. Mục tiêu:**

- Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu và các nhiệm vụ qua 5 năm triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 76/NQ-CP), trên cơ sở đó, làm nổi bật những kết quả đã đạt được, làm rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm về cải cách hành chính nhà nước của giai đoạn 2021-2025.

- Phát hiện những sáng kiến và cách làm hay, những điển hình, mô hình tốt trong cải cách hành chính.

- Trên cơ sở thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng về cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong kỷ nguyên mới của đất nước, rà soát, bổ sung, điều chỉnh mục tiêu và các nhiệm vụ của Nghị quyết 76/NQ-CP và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030.

#### **2. Yêu cầu:**

- Việc sơ kết, đánh giá phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, gắn với công tác thi đua, khen thưởng.

- Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 76/NQ-CP, các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là các bộ, ngành, địa phương) để đánh giá toàn diện, hệ thống, khách quan, trung thực kết quả cải cách hành chính đạt được giai đoạn 2021-2025, những tồn tại, hạn chế, bài học kinh nghiệm để từ đó đề xuất được những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của cải cách hành chính nhà nước trong giai đoạn 2026-2030 theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng.

- Báo cáo sơ kết và các chuyên đề phải bảo đảm chất lượng, toàn diện, chuyên sâu, có sức lan tỏa tích cực tới toàn xã hội và cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến chính quyền cơ sở.

## **II. NỘI DUNG SƠ KẾT**

### **1. Ban hành Đề cương hướng dẫn sơ kết giai đoạn 2021-2025:**

- Thời gian: Tháng 03 năm 2025;
- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ;
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương.

### **2. Các bộ, ngành, địa phương tổ chức sơ kết, xây dựng báo cáo sơ kết và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giai đoạn 2026-2030:**

Các bộ, ngành, địa phương tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả 05 năm (2021-2025) triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giai đoạn 2026-2030 và gửi Báo cáo sơ kết về Bộ Nội vụ trước ngày 30 tháng 6 năm 2025.

### **3. Xây dựng các báo cáo sơ kết theo lĩnh vực trong giai đoạn 2021-2025:**

#### a) Nội dung các chuyên đề:

- Bộ Tư pháp: Chuyên đề cải cách thể chế.
- Bộ Nội vụ 07 chuyên đề:
  - + Chuyên đề công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính;
  - + Chuyên đề xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
  - + Chuyên đề đo lường, xác định Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước;
  - + Chuyên đề cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước;
  - + Chuyên đề cải cách chế độ công vụ;
  - + Chuyên đề cải cách chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức;
  - + Chuyên đề cải cách chính sách tiền lương đối với người lao động trong các loại hình doanh nghiệp, chính sách bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công.
- Bộ Tài chính 02 chuyên đề:
  - + Chuyên đề đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị lần

thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

+ Chuyên đề về đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước; cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Bộ Khoa học và Công nghệ 02 chuyên đề:

+ Chuyên đề phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

+ Chuyên đề hoàn thiện các quy định pháp luật về đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; cơ chế, chính sách phát triển thị trường khoa học và công nghệ gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ và đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

- Bộ Y tế 02 chuyên đề:

+ Chuyên đề đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế và đổi mới chính sách bảo hiểm y tế;

+ Chuyên đề triển khai phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo 02 chuyên đề:

+ Chuyên đề đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo (cả giáo dục nghề nghiệp); việc sắp xếp hệ thống mạng lưới trường, lớp mầm non, phổ thông, đại học (cả giáo dục nghề nghiệp), đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động;

+ Chuyên đề triển khai phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chuyên đề đẩy mạnh xã hội hóa trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

- Bộ Công an: Chuyên đề phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia (Đề án 06).

- Bộ Quốc phòng: Chuyên đề đổi mới công tác kiểm soát xuất, nhập cảnh, thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử tạo thuận lợi cho các hoạt động xuất, nhập cảnh qua các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

- Văn phòng Chính phủ: Chuyên đề cải cách thủ tục hành chính; phát triển, quản lý, vận hành Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Thời gian thực hiện:

Các báo cáo chuyên đề gửi về Bộ Nội vụ trước ngày 31 tháng 7 năm 2025.

**4. Khảo sát tại một số bộ, ngành, địa phương theo chuyên đề**

- Thời gian: Quý II, III năm 2025;

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ;

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan.

**5. Xây dựng dự thảo Báo cáo sơ kết thực hiện giai đoạn 2021-2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giai đoạn 2026-2030:**

- Thời gian: Quý III năm 2025;

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ;

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương.

**6. Tổ chức hội thảo, hội nghị lấy ý kiến của chuyên gia, nhà khoa học, của các cơ quan, tổ chức vào dự thảo báo cáo sơ kết:**

- Thời gian: Quý III năm 2025;

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ;

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

**7. Trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo sơ kết:**

- Thời gian: Quý IV năm 2025;

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ;

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

**8. Tổ chức Hội nghị sơ kết của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.**

- Thời gian: Quý IV năm 2025;

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ;

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Trách nhiệm thực hiện của Bộ Nội vụ:**

a) Vụ Cải cách hành chính:

- Xây dựng Đề cương hướng dẫn sơ kết;

- Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính lập dự toán kinh phí triển khai các hoạt động sơ kết;

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai kế hoạch sơ kết;

- Xây dựng kế hoạch khảo sát và tổ chức khảo sát tại một số bộ, ngành, địa phương;

- Tổ chức hội thảo, hội nghị lấy ý kiến của chuyên gia, nhà khoa học, của các cơ quan, tổ chức có liên quan vào dự thảo Báo cáo sơ kết;

- Xây dựng 03 chuyên đề:

- + Chuyên đề đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính;

- + Chuyên đề xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- + Chuyên đề đo lường, xác định Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Xây dựng dự thảo Báo cáo sơ kết thực hiện giai đoạn 2021-2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức Hội nghị sơ kết.

b) Vụ Kế hoạch - Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Vụ Cải cách hành chính bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch sơ kết.

c) Vụ Tổ chức - Biên chế:

Chủ trì, phối hợp với Vụ Chính quyền địa phương xây dựng báo cáo chuyên đề cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.

d) Vụ Công chức - Viên chức:

Chủ trì, phối hợp với Vụ Chính quyền địa phương xây dựng báo cáo chuyên đề cải cách chế độ công vụ.

đ) Vụ Chính quyền địa phương:

- Phối hợp với Vụ Tổ chức - Biên chế xây dựng báo cáo chuyên đề cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.

- Phối hợp với Vụ Công chức - Viên chức xây dựng báo cáo chuyên đề cải cách chế độ công vụ.

e) Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội:

Xây dựng 02 chuyên đề: Cải cách chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức và Cải cách chính sách tiền lương đối với người lao động trong các loại hình doanh nghiệp, chính sách bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công.

g) Văn phòng Bộ:

Chuẩn bị các điều kiện cần thiết theo chức năng của đơn vị, phối hợp với Vụ Cải cách hành chính thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch sơ kết thực hiện giai đoạn 2021-2025.

h) Trung tâm Công nghệ thông tin và Tạp chí tổ chức Nhà nước và Lao động:

Phối hợp với Vụ Cải cách hành chính và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

## **2. Trách nhiệm thực hiện của các bộ, ngành và địa phương:**

- Triển khai sơ kết công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 theo quy định.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc tổ chức kiểm tra, khảo sát để tiến hành sơ kết có chất lượng, hiệu quả./.